

V, ngày 27 tháng 10 năm 2023

Số: 75/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH Đ

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 356/2023/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp Trung Thành, xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

2. Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: 7, ấp 6, xã Vĩnh Tân, huyện V, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Tân, huyện V, tỉnh Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32/2020, ngày 20/03/2020. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng tương đối hòa thuận. Tuy nhiên thời trở lại đây thì liên tục xảy ra cãi vã, mâu thuẫn trong quan điểm sống, cảm thấy không còn hợp nhau về tính tình; không tìm được tiếng nói chung nên từ đó không còn tôn trọng, thương yêu nhau. Cả hai đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện, tìm cách hòa giải hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không thành càng khiến cho mâu thuẫn giữa hai vợ chồng càng trầm trọng. Mâu thuẫn giữa cả hai cũng chưa qua địa phương hòa giải. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống hôn nhân không thể kéo dài thêm, nên ông T và bà D làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Cả hai không có con chung.

[3]. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí VHNGĐ: ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị D phải nộp mỗi người 150.000đ lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ mà các đương sự đã nộp tại các biên lai thu số 0005509 ngày 06/10/2023 (đối với bà Nguyễn Thị D) và biên lai thu số 0005508 ngày 06/10/2023 (đối với ông Phạm Văn T) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Ông T và bà D đã nộp xong.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Cả hai không có con chung

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị D phải nộp mỗi người 150.000đ lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ mà các đương sự đã nộp tại các biên lai thu số 0005509 ngày 06/10/2023 (đối với bà Nguyễn Thị D) và biên lai thu số 0005508 ngày 06/10/2023 (đối với ông Phạm Văn T) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Ông T và bà D đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- THA huyện VC;
- VKSND huyện VC;
- UBND xã Vĩnh Tân, VC;
- (Số 32 ngày 20/3/2020);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Hồng

